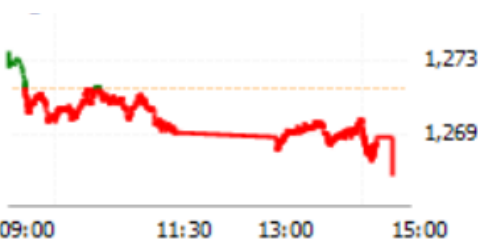


Dữ liệu thị trường ngày 31/12/2024

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.266,78	227,43
Thay đổi (điểm)	-5.24	-0.71
Thay đổi (%)	-0.41	-0.31
KLGD (triệu cp)	480	40
GTGD (tỷ đồng)	11.560	661
NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-301	(tỷ đồng)
HNX	-4	(tỷ đồng)
UPCOM	38	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:** FPT, ACB, TCB, MBB, BCM ...
- Ảnh hưởng tiêu cực:** TCB, VCB, BID, HBD, STB ...

PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3 TP Hồ Chí Minh
Tel: 84 28 38336333

VNINDEX GIẢM ĐIỂM TRONG PHIÊN CUỐI NĂM NHƯNG VẪN GIỮ XU HƯỚNG TĂNG TRUNG HẠN

Chuyển động thị trường và dự báo:

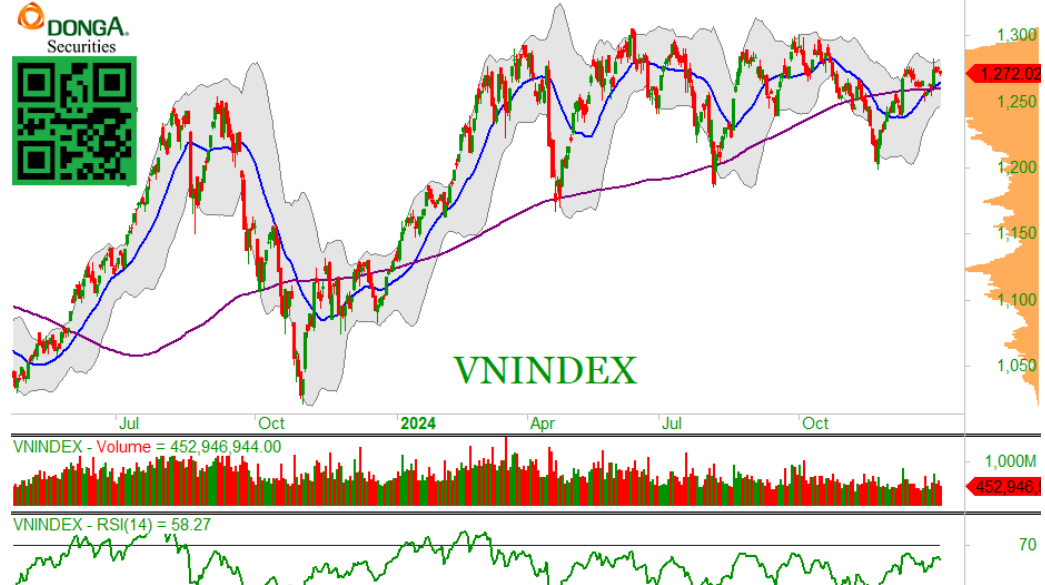
Phiên giao dịch cuối cùng của năm 2024, thị trường giao dịch chậm và thanh khoản thấp. VNindex giảm điểm nhẹ, vận động dưới mốc tham chiếu trong suốt thời gian giao dịch. Các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như nhóm ngân hàng, bất động sản, thép ... vẫn diễn biến phân hóa với nhiều mã giảm. Khối ngoại bán ròng, trong đó chủ yếu bán ACV và mua ròng MCH. Số lượng mã cổ phiếu giảm giá vượt số mã tăng giá. Tổng kết năm 2024, chỉ số VNindex tăng 137 điểm tương đương mức tăng 12%, tuy nhiên phần lớn mức tăng này diễn ra trong quý I/2024, ba quý còn lại xu hướng chủ đạo của thị trường là đi ngang với biên độ rộng. Nhóm ngành cho mức sinh lời hiệu quả ấn tượng trong năm qua là nhóm cổ phiếu ngân hàng. VNindex đang giữ xu hướng tăng trung hạn, động lực dịch chuyển thị trường trong những tuần tới là các tin tức kết quả kinh doanh quý 4/2024 được các doanh nghiệp thông tin tới công chúng. Chiến lược giao dịch nhà đầu tư có thể nắm giữ các nhóm cổ phiếu được dự báo tăng trưởng trong quý 4 như nhóm ngân hàng, bất động sản, hàng tiêu dùng trong danh mục đầu tư trung dài hạn. Đối với các giao dịch ngắn hạn có thể quan tâm cơ hội trên nhóm cổ phiếu hóa chất, hàng tiêu dùng và bán lẻ.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: DGC, BFC, SZC, SSI, HPG, DPR, KDH, CTG

Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Trong phiên giao dịch cuối năm 2024, VNIndex kết thúc ở mức 1.266,78 điểm, qua đó đã tăng gần 137 điểm sau một năm, tương đương tỷ lệ 12,1%. Mức tăng này khả quan hơn so với năm 2023 (tăng hơn 10% so với cuối 2022). Vốn hóa sàn HOSE hiện đạt khoảng 5,2 triệu tỷ đồng. Trong năm qua, chỉ số tăng trong quý 1 được kéo bởi nhóm ngân hàng và sau đó giao dịch giằng co trong phần lớn thời gian còn lại. Về nền kinh tế, những vấn đề như tỷ giá, khối ngoại bán ròng, FED giữ nền lãi suất cao thời gian dài, giải ngân đầu tư công còn chậm so với mức nền cao 2023, tăng trưởng trong tiêu dùng bán lẻ còn khá yếu, thị trường bất động sản hồi phục chậm...là những nguyên nhân phần nào ảnh hưởng đến tăng trưởng chung của các doanh nghiệp. Mới đây, Ngân hàng nhà nước dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2025 khoảng 16%, tăng so với mục tiêu 15% đề ra trong 2024. Tính đến 13/12, tín dụng toàn nền kinh tế tăng khoảng 12,5% so với cuối năm 2023.

Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12.2024

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
VPB	- Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt mức 5.187 tỷ đồng, tăng 66% so với cùng kỳ, lũy kế 9 tháng đầu năm tăng tăng 67% so với cùng kỳ. FECredit đạt mức lợi nhuận khoảng 270 tỷ đồng, so với cùng kỳ hoà vốn. Tổng mức bán lẻ tháng 11 cả nước đạt mức tăng 8,8% so với cùng kỳ, mức tăng trưởng cải thiện so với các tháng trước đó. Kỳ vọng hoạt động tiêu dùng cuối năm tiếp tục cải thiện kéo theo nhu cầu tín dụng. Tiếp tục giữ VPB trong danh mục tháng 12.	06/12/2024	19.350	21.200	18.800	9,6%
KDH	- KDH đã có một đợt chia cổ tức bằng cổ phiếu vào ngày 17/10 với tỷ lệ 10%. Lợi nhuận trong quý 3 đạt mức 70 tỷ đồng, mức thấp này chủ yếu do KDH bàn giao một số dự án thấp tầng còn sót lại. Dự án Privia sẽ được ghi nhận ở quý 4 đóng góp chính cho doanh thu. Dự án Foresta phân khúc thấp tầng dự kiến mở bán sang đầu năm 2025. Tiếp tục giữ KDH trong danh mục tháng 12.	06/12/2024	33.800	37.000	32.700	9,5%
HPG	- Lợi nhuận ròng đạt 3320 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ và giảm 9% so với quý 2. Sản lượng thép xây dựng tháng 10 đạt 453,4 nghìn tấn, tăng 33% so với cùng kỳ, và chỉ đứng sau tháng 4 là tháng có sản lượng lớn nhất kể từ đầu năm, phù hợp với dự báo trước đó. Ước tính sản lượng tháng 11 sẽ giảm mạnh so với tháng 10 và tăng trưởng âm so với cùng kỳ, do tồn kho ở các đại lý cao và nhu cầu của thị trường còn khá yếu. Quốc hội đã thông qua chủ trương đầu tư đường sắt cao tốc Bắc Nam, động lực dài hạn của HPG. Trong ngắn hạn, ngành thép và tồn mạ vẫn đối nhiều hơn lệnh áp thuế chống bán phá giá sơ bộ. Tiếp tục giữ HPG cho tháng 12.	06/12/2024	27.600	30.000	26.900	8,7%
HAH	- Theo Alphaliner, quý 3 chứng kiến số đơn đóng tàu containers đạt mức kỷ lục với 130 đơn hàng với tổng tải trọng đăng ký là 1,8 triệu TEU. Trong quý 4, HAH sẽ có 3 tàu hết hạn và tái ký với mức giá cao hơn. Giá cho thuê tàu định hạn vào đầu tháng 12 là 31.300 USD/ngày với tàu 2700 Teus và 20.500 USD/ngày với tàu 1700 teus. Tháng 11 2024, HAH đã nhận tàu HAIAN GAMA 3500 Teus với giá cho thuê 30.000 USD/ngày. Giá cp đã tăng mạnh trong tháng 11, tiếp tục khuyến nghị ở tháng 12. Chúng tôi nhận thấy nhu cầu tàu nhỏ đang là xu hướng hiện nay, đặc biệt các tàu dưới 4000 Teus đi chuyên qua kênh đào Suez Ai Cập chiếm đa số.	06/12/2024	49.800	54.000	47.800	8,4%
VHC	- Giá cá tra nguyên liệu và giá cá tra xuất khẩu tiếp tục có sự hồi phục trong tháng 11, dù còn chậm. Trong khi đó, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố bất lợi của quý 3 bước sang quý 4 sẽ không còn, cụ thể giá cước vận chuyển đường biển hạ nhiệt trong quý 4 và tỷ giá thuận lợi hơn. Doanh thu tháng 10 tăng 59% so với cùng kỳ và 30% so với tháng 9, trong đó doanh thu cá tra tăng 70% so với cùng kỳ và 32% so với tháng 9. Giá cá tra hiện đang rẻ hơn giá cá rô phi của Trung Quốc, cùng với đó kỳ vọng Mỹ áp thuế đối với hàng Trung Quốc vào năm sau sẽ giúp gia tăng sức cạnh tranh cho cá tra VN. Tiếp tục giữ khuyến nghị VHC từ tháng 11 sang tháng 12.	06/12/2024	72.700	80.000	70.500	10,0%
STB	- STB tăng trưởng tín dụng 1,8% so với quý trước và tăng 8,9% so với đầu năm, tăng vừa phải so với các ngân hàng tư nhân. Huy động tăng trưởng tốt, tăng 3,5% so với quý trước và tăng 11% so với đầu năm. NIM giảm nhẹ từ mức 3,7 quý trước xuống còn 3,65%. Nợ xấu tăng lên 2,47% so với 2,43% của quý 2. STB còn 1,5 nghìn tỷ trái phiếu VAMC chưa xử lý trích lập, tiến đến 2025 hoàn thành việc tái cấu trúc ngân hàng. Giá cp đã hồi phục mạnh gần đây, tiếp tục giữ khuyến nghị STB từ tháng 11 sang tháng 12. Đầu giá 32,5% cổ phần STB là chất xúc tác lớn trong năm 2025.	06/12/2024	33.800	37.000	32.800	9,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

Mã	Ngày khuyến nghị	Giá Mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Tỷ suất sinh lời
BVH	31/08/2020	49.900	11/09/2020	47.650	-4,5%
VHC	07/08/2020	36.200	23/09/2020	43.000	18,8%
MWG	07/08/2020	78.000	23/09/2020	101.900	30,6%
VNM	07/08/2020	115.000	23/09/2020	129.200	12,3%
VRE	07/08/2020	26.000	23/09/2020	29.100	11,9%
FPT	07/08/2020	46.500	23/09/2020	51.100	9,9%
PAC	27/04/2020	20.300	09/10/2020	26.200	29,1%
HPG	07/08/2020	24.000	16/10/2020	29.100	21,3%
DHC	07/08/2020	45.000	12/11/2020	51.500	14,4%
KBC	10/08/2020	13.500	19/11/2020	14.950	10,7%
GAS	23/09/2020	72.700	24/11/2020	82.500	13,5%
HPG	09/11/2020	31.500	24/11/2020	37.500	19,0%
MWG	23/09/2020	101.900	24/02/2021	133.800	31,0%
VHM	07/08/2020	79.500	24/02/2021	105.800	33,1%
REE	23/09/2020	40.050	01/03/2021	56.900	42,1%
IMP	16/11/2020	50.600	14/04/2021	72.000	42,3%
VNM	23/09/2020	106.000	19/04/2021	96.100	-9,3%
NT2	11/09/2020	23.750	19/04/2021	20.950	-11,8%
HPG	20/01/2020	41.700	20/04/2021	57.200	37,2%
PC1	16/12/2020	22.400	17/05/2021	25.050	11,8%
FPT	20/01/2021	63.300	19/05/2021	90.800	43,4%
PTB	24/02/2021	75.400	24/05/2021	89.500	18,7%
NTP	24/12/2020	36.300	31/05/2021	45.200	24,5%
MWG	24/02/2021	133.800	01/07/2021	151.100	12,9%
VRE	23/09/2020	29.100	20/07/2021	26.700	-9,0%
CSV	20/01/2021	28.300	16/08/2021	35.000	23,7%
DRC	01/03/2021	28.600	18/08/2021	34.700	21,3%
PLX	24/02/2021	57.300	04/10/2021	53.800	-6,1%
GAS	28/05/2021	79.000	07/10/2021	111.000	40,5%
STK	14/04/2021	33.400	11/10/2021	53.000	58,7%
NLG	05/10/2021	42.250	04/11/2021	60.100	42,2%
HAH	02/08/2021	44.150	17/01/2022	59.900	35,7%
SGP	01/09/2021	40.400	17/01/2022	28.800	-28,7%
DHC	17/05/2021	80.500	16/02/2022	78.100	-3,0%
DGC	20/04/2021	60.800	19/04/2022	254.800	319,1%
PLC	11/08/2021	32.300	07/06/2022	29.900	-7,4%
HPG	11/10/2021	57.200	07/06/2022	33.200	-41,9%
PTB	09/06/2021	59.000	29/08/2022	66.000	11,9%
CTG	18/0/2022	34.550	14/09/2022	27.000	-21,8%
PC1	30/11/2021	33.000	06/12/2022	18.850	-42,9%
KBC	10/02/2022	42.600	06/12/2022	22.100	-51,9%
TNG	08/03/2022	30.100	07/12/2022	14.400	-52,2%
DCM	03/06/2022	38.400	12/01/2023	26.000	-32,3%
VSH	18/10/2022	36.000	30/01/2023	35.400	-1,7%
REE	28/06/2022	86.300	10/04/2023	70.000	-18,9%
GMD	17/05/2021	35.600	31/07/2023	58.700	64,9%
FPT	17/11/2021	69.000	02/08/2023	83.500	21,0%
VCS	05/07/2023	59.850	07/12/2023	56.500	-5,6%
PHR	09/02/2023	42.000	26/01/2024	48.700	20,6%
VPG	27/07/2023	21.300	21/02/2024	17.600	-17,4%
PLX	20/09/2023	40.400	21/02/2024	35.900	-9,4%
NLG	13/12/2022	29.800	29/02/2024	39.900	33,9%
HPG	14/02/2023	20.600	29/02/2024	30.850	49,7%
PVT	15/02/2023	19.700	29/02/2024	27.100	39,0%
PC1	07/03/2023	27.750	29/02/2024	28.400	17,4%
PVD	25/04/2023	20.500	29/02/2024	31.800	55,1%
MWG	06/06/2023	41.800	29/02/2024	46.600	12,6%
KBC	08/09/2023	35.400	29/02/2024	31.200	-11,9%
STB	10/10/2023	31.250	29/02/2024	31.950	5,8%
TV2	16/10/2023	40.800	29/02/2024	40.900	2,8%
CTD	07/12/2023	65.700	29/02/2024	69.000	5,0%
MBB	04/03/2024	24.2	29/03/2024	25.400	5,0%
DRC	04/03/2024	32.55	29/03/2024	33.500	2,9%
HPG	04/03/2024	30.8	29/03/2024	30.25	-1,8%
SZC	05/03/2024	43.7	29/03/2024	44.000	0,7%

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức. Từ quý 2 2024, chúng tôi chuyển qua khuyến nghị theo tháng

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (8428) 3833 6333

Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3821 8666

Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175

Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.